

Nghệ An, ngày 20 tháng 07 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2026-ĐỢT CHÍNH THỨC

(Kèm theo Quyết định số: 599/QĐ-CDVHNT ngày 20 tháng 07 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Ngành/Nghề: **Hội họa (3 năm)**
Trình độ: **Trung cấp**

Đợt TS: **2026 - đợt 1**
Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2026/CT_416	Đậu Phước An	Nam	22/01/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	X	
2	TC2026/CT_417	Lê Tân An	Nữ	12/02/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.50	0	0.25	23.75	X	
3	TC2026/CT_419	Lê Nguyễn Diệp Anh	Nữ	21/02/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	X	
4	TC2026/CT_421	Nguyễn Hồng Thủy Anh	Nữ	06/11/2011	Nghệ An		KV2		9.00	8.50	0	0.25	26.25	X	
5	TC2026/CT_423	Trần Minh Anh	Nữ	19/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	X	
6	TC2026/CT_425	Nguyễn Diệp Chi	Nữ	03/7/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	X	
7	TC2026/CT_427	Hồ Ngọc Diệp	Nữ	07/4/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.00	0	0.25	22.75	X	
8	TC2026/CT_430	Nguyễn Cao Thủy Dương	Nữ	05/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.50	0	0.25	23.75	X	
9	TC2026/CT_431	Trần Lê Châu Giang	Nữ	19/01/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.00	0	0.25	22.75	X	
10	TC2026/CT_433	Trần Thanh Hằng	Nữ	22/9/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.50	0	0.25	24.75	X	
11	TC2026/CT_432	Hồ Vũ Ngân Hà	Nữ	24/11/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	X	
12	TC2026/CT_434	Đặng Gia Hân	Nữ	15/3/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	X	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
13	TC2026/CT_435	Nguyễn Duy Khánh	Nam	08/9/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	x	
14	TC2026/CT_438	Võ Ngọc Khánh	Nữ	26/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	x	
15	TC2026/CT_441	Trần Lê Thư Kỳ	Nữ	27/12/2011	Nghệ An		KV2-NT		8.00	8.00	0	0.50	24.50	x	
16	TC2026/CT_442	Đặng Thị Gia Linh	Nữ	07/11/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	x	
17	TC2026/CT_445	Nguyễn Lê Hà Linh	Nữ	08/3/2010	Nghệ An		KV2-NT		8.50	7.50	0	0.50	24.00	x	
18	TC2026/CT_448	Trần Tuệ Linh	Nữ	24/02/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	x	
19	TC2026/CT_450	Vũ Khánh Linh	Nữ	16/4/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	x	
20	TC2026/CT_452	Nguyễn Thảo Ly	Nữ	24/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	x	
21	TC2026/CT_453	Nguyễn Phương Mai	Nữ	06/6/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	x	
22	TC2026/CT_454	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	19/4/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	x	
23	TC2026/CT_466	Đinh Thị Trúc Quỳnh	Nữ	10/01/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	x	
24	TC2026/CT_469	Phạm Mỹ Thiện	Nữ	22/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	x	
25	TC2026/CT_470	Phạm Thanh Thủy	Nữ	10/01/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.50	0	0.25	24.25	x	
26	TC2026/CT_472	Đặng Thị Huyền Trang	Nữ	14/4/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.50	0	0.25	24.25	x	
27	TC2026/CT_473	Hồ Huyền Trang	Nữ	28/3/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	x	
28	TC2026/CT_474	Nguyễn Thủy Trang	Nữ	23/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.00	0	0.25	22.75	x	
29	TC2026/CT_475	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	Nữ	16/9/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	x	

DANH SÁCH
TRƯỜNG
ẢO ĐĂNG
KHOA
HỆ THUYẾT
NGHỆ AN

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
30	TC2026/CT_477	Bùi Sỹ Hoàng Trường	Nữ	05/7/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25	X	
31	TC2026/CT_476	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	07/02/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	X	
32	TC2026/CT_479	Bùi Cẩm Tú	Nữ	07/9/2011	Nghệ An		KV2		8.50	9.00	0	0.25	26.75	X	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

NGƯỜI LẬP BIỂU



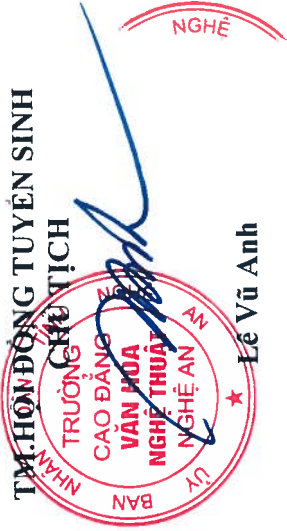
Nguyễn Thị Hạnh

PHÓ TRƯỞNG BAN THỦ KÝ



Lê Bá Dương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT NGHỆ AN
CHỦ TỊCH



Lê Vũ Anh

